

Bản án số: 56/2023/HS-PT

Ngày: 02-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Thảo

Các Thẩm phán: Ông Phạm Tiến Hiệp

Ông Bùi Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phương Tinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa: Ông Hà Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/TLPT-HS ngày 21 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2023/HS-ST ngày 21/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn C (tên gọi khác: Không), sinh năm 1993 tại Bình Phước; hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay: Khu phố 02, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1963 và bà Lê Thị Q (đã chết), bị cáo có vợ và 01 người con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/8/2022 đến ngày 04/9/2022 bị cáo được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

* **Người làm chứng:** Ông **Lê Văn H** (tên gọi khác: Không), sinh năm 2001 tại Đăk Lăk; Hộ khẩu thường trú: Thôn 04, xã E, huyện E, tỉnh Đ; Chỗ ở hiện nay: Khu phố 01, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (có mặt)

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo khác, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng những người này không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 24/8/2022, Hoàng Đức T cùng với Lương Minh K và Lục Văn K uống rượu tại phòng trọ số 06 thuộc nhà trọ “Sơn Trường” thuộc ấp 6, xã T, thành phố Đ. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, T đi bộ đến quán bán hủ tiếu đối diện phòng trọ để mua thêm hủ tiếu về tiếp tục nhậu. T phát hiện quên mang theo tiền nên trao đổi với người bán về việc muốn chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng. Trong lúc T đang nói chuyện với người bán hủ tiếu thì có Nguyễn Trung L cùng với nhóm bạn làm chung Công ty chuyển phát nhanh “J&T” thuộc ấp 02, xã T, thành phố Đ cũng đang ngồi ăn tại đây và nói chuyện cười đùa với nhau. T thấy L cười và nghĩ đang chế giễu mình nên nói “*thằng mập kia mày cười cái gì*”, L trả lời “*em xem điện thoại cười chứ không nói hay cười gì đến anh*”. Sau đó giữa L và T cãi nhau, T gọi điện thoại cho Văn K và Minh K qua trả tiền mua hủ tiếu, thấy Lương Minh K và Lục Văn K đi từ phòng trọ bên đường đi qua nên L đến nói chuyện chỉ là hiểu lầm chứ không cười chọc gài T thì T và L đồng ý bắt tay nhau giảng hòa. L cùng với những người đi cùng tiếp tục ăn, còn T, Văn K và Minh K quay về phòng trọ tiếp tục nhậu. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, L và nhóm bạn đứng dậy ra về, khi đi được khoảng 10m thì bị T, Văn K và Minh K điều khiển xe mô tô đến chặn đầu xe mô tô của L lại, Minh K dùng chân đạp 01 cái vào vùng bụng của L, L bỏ chạy vào trong trụ sở công ty J&T, T và Minh K điều khiển xe mô tô đến trước công ty gọi L ra nhưng L không dám ra vì sợ bị đánh. Do lo sợ tiếp tục bị đánh nên L gọi điện nhắn tin cho Nguyễn Văn C nói về việc bị nhóm của T chặn đánh và nhờ C đến hỗ trợ thì C đồng ý. C gọi điện thoại cho Lê Văn H nói về việc L bị nhóm của T đánh và nhờ H đến hỗ trợ L và C đánh lại nhóm của T thì H đồng ý và mang theo 01 (một) cây kiếm dạng kiếm nhật dài 91,5cm, lưỡi kiếm bằng sắt, cán bằng gỗ, đồng thời gọi điện cho Vũ Duy H nói “*em anh C là cu L đụng chuyện ở J&T, ra giúp nó với*” thì H đồng ý và hiểu là đi đánh nhau nên mang theo 01 con dao dài khoảng 21cm, lưỡi bằng kim loại, cán nhựa màu đen. Sau khi gọi điện thoại cho H thì H đi bộ đến công ty J&T” gặp L, lúc này C cũng điều khiển xe mô tô biển số 93P2-521.91 và H điều khiển xe mô tô biển số 93P2-918.92 cũng vừa đến. Trong lúc L, H, C và H đang đứng nói chuyện về việc L bị nhóm của T đuổi đánh thì phát hiện T điều khiển xe mô tô biển số 60B6-086.24 chở Minh K và Văn K chạy ngang qua hướng về ngã tư Đồng Xoài nên nói với H, C và H đó là những người trước đó đe dọa đánh L. Lúc này H mang theo 01 con dao điều khiển xe mô tô chở H mang theo 01 cây kiếm nhật, C điều khiển xe mô tô chở L mang theo 01 thanh sắt đuổi theo nhóm của T. Khi đến khu vực cổng Khu công nghiệp Đồng Xoài II phát hiện T, Minh K và Văn K đang ngồi trên 02 xe mô tô bên kia đường nên C điều khiển xe mô tô chở theo L đâm thẳng vào xe mô tô của T làm hai xe mô tô và T, Minh K cùng với C, L té ngã. Văn K thấy vậy nên

điều khiển xe mô tô bỏ chạy về hướng xã Tân Thành. C dùng chân đạp vào người T 01 (một) cái, L dùng thanh sắt đánh vào lưng 01 (một) cái thì T bỏ chạy nên bị C và L đuổi theo nhưng không đuổi kịp nên quay về lại chỗ 02 xe mô tô bị ngã. Đồng thời lúc này, H điều khiển xe mô tô chờ H đến thấy Lương Minh K đang đứng dậy thì H dùng cây kiếm chém 01 (một) nhát hướng từ phải qua trái trúng vào bàn tay trái của Lương Minh K gây thương tích gần đứt lia ngón IV, V. Minh K tiếp tục bỏ chạy thì bị H và H cầm dao đuổi theo nhưng không kịp nên cùng quay lại và cùng với C, L điều khiển xe mô tô đi về.

Đối với Lương Minh K sau khi bị H chém trúng đã được người dân đưa đi đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước để điều trị.

Đến ngày 25/8/2022, biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật và không thể trốn tránh được nên L, C, H, H đã đến Cơ quan Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 362/2022/TgT ngày 13/10/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Phước, kết luận thương tích đối với anh Lương Minh K: Gãy đầu xa xương bàn IV bàn tay trái, còn dụng cụ kết hợp xương. Gãy đốt 1 ngón V bàn tay trái, còn dụng cụ kết hợp xương. Vết thương mặt mu khớp bàn đốt 1 ngón III, IV, V bàn tay trái kích thước (7x0,2)cm gọn, còn chỉ khâu. Vết thương dọc mặt gan bàn tay trái dọc xương bàn V kích thước (8x0,1)cm. Vết xước da mặt gan bàn tay trái ngang xương bàn III, IV kích thước (7x0,1)cm gọn, đang đóng vảy. Thanh kiếm (vật chứng giám định) khi tác động bằng lưỡi sắc vào cơ thể, có thể gây ra được các tổn thương trên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15% (Mười lăm phần trăm).

Tại bản kết luận giám định số 4969/KL-KTHS ngày 20/10/2022 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Trên các mẫu vật gửi giám định đều có máu người. Phân tích ADN từ các dấu vết này được kết quả: Máu thu tại hiện trường có kiểu gen nam giới, trùng với ADN của anh Lương Minh K (sinh năm 1997, thường trú thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước). Máu thu giữ trên phần lưỡi kiếm (cách mũi kiếm về phía chuôi kiếm 22cm) lẫn nhiều nguồn gen, không truy nguyên được cá thể.

Tại bản kết luận giám định số 110/KL(KTS)-KTHS ngày 02/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Không tìm thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tập tin video gửi giám định ký hiệu A1-A3. Trích xuất được 11 (mười một) hình ảnh mô tả chi tiết diễn biến vụ việc trong các tập tin video gửi giám định ký hiệu A1-A3 (nội dung chi tiết thể hiện trong bản ảnh kèm theo). Kèm theo kết luận giám định: Bản ảnh giám định gồm 11 ảnh.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2023/HS-ST ngày 21/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước đã tuyên xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 26/8/2022 đến ngày 04/9/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/3/2023, bị cáo Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Ngày 11/7/2023 bị cáo C có đơn xin thay đổi yêu cầu kháng cáo từ giảm nhẹ hình phạt sang xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm nhận định và xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo được hưởng án treo của bị cáo C, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2023/HS-ST ngày 21/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C được thực hiện trong thời hạn luật định, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã nhận định. Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn C, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại Tòa án cấp sơ thẩm bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; bị hại anh Lương Minh K có đơn xin bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; hành vi phạm tội của bị cáo cũng xuất phát một phần lỗi của bị hại được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 02 năm tù là có căn cứ. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo cung cấp thêm tài liệu thể hiện bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình, hiện đang trực tiếp nuôi con nhỏ, bị cáo có đơn xác nhận có nội dung là sau khi sự việc xảy ra thì bị cáo C có trao đổi với các bị cáo H, L, H về việc H, L, H bồi thường cho bị hại thay bị cáo C số tiền 20.000.000 đồng, sau đó bị cáo C đã trả lại số tiền này cho các bị cáo H, L, H đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình

tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên không cần thiết bắt chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2008 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn C không phải chịu.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn C.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2023/HS-ST ngày 21/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 24/7/2023)

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn C không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- TAND, VKSND TP. Đồng Xoài;
- Chi cục THADS TP. Đồng Xoài;
- Công an TP. Đồng Xoài;
- Bị cáo;
- UBND phường T, TP. Đồng Xoài;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ HCTP; Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thanh Thảo